

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NÓI TIẾNG ANH 3

Mã học phần: ESP32023 – Số tín chỉ: 02

Dùng cho (các) ngành: NGÔN NGỮ ANH

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Nói tiếng Anh 2

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: KHOA NGOẠI NGỮ

1. Mô tả chung về học phần

- Học phần “Nói 3” được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kỹ năng nói ở trình độ trung cấp, cung cấp kiến thức và hiểu biết về các vấn đề cơ bản trong đời sống xã hội qua các bài nói; giúp học sinh tự tin và biểu đạt hiệu quả thông tin bằng hình thức nói; biết cách điều chỉnh ngữ điệu khi nói; học sinh nắm được các kỹ thuật nói ở trình độ trung cấp.
- Sau khi học xong Học phần Nói 3, sinh viên có năng lực giao tiếp tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ theo khung Năng lực 6 bậc Việt Nam
- Góp phần giúp người học đạt được các CDR A2, B1, B3, C3, C4 trong Chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh
- Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày
G2	Tranh luận một cách rõ ràng, củng cố quan điểm của mình bằng những lập luận và các ví dụ minh họa thích hợp, tạo ra chuỗi lập luận hợp lý, đưa ra những lập luận ưu, khuyết điểm của mỗi lựa chọn .
G3	Phát âm rõ ràng, dễ hiểu mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và thỉnh thoảng còn phát âm sai
G4	Có thể sử dụng tốt vốn từ vựng/ngữ pháp căn bản nhưng còn gặp khó khăn khi cố gắng diễn đạt những suy nghĩ phức tạp hoặc các chủ đề, tình huống không quen thuộc

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

G: Mục tiêu học phần CB: Giáo trình

TN: Trắc nghiệm

RB: Sách tham khảo TL: Tự luận

BTL: Bài tập lớn

TT: Thuyết trình

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Thể hiện khả năng tranh luận, lập luận rõ ràng, đưa ra quan điểm của mình
a2	Vận dụng các kiến thức về từ vựng ngữ pháp đã học vào kỹ năng Nói
b1	Thể hiện khả năng trình bày những bài thuyết trình đơn giản về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm như các chủ đề như tiền bạc, sự nghiệp, công nghệ, sức khỏe,...
b2	Thể hiện kỹ năng nói tương tác hội thoại về chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, tuy nhiên đôi lúc vẫn còn khó khăn để diễn đạt chính xác điều mình muốn nói
c1	Có khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu
c2	Có trách nhiệm với công việc và cộng đồng

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1 Giáo trình và tài liệu học tập

CB1	Paul Dummet <i>Keynote 3</i> . National Geographic Learning
CB2	Sarah Cunningham. <i>New cutting edge pre-intermediate</i> . Longman Pearson
CB3	Joan Saslow, Allen Ascher. <i>Top notch 3</i> . Longman Pearson

4.2 Tài liệu tham khảo:

Liu, J, Davis, T, and Rizzo, S (2008) *Communication Strategies 3*, David Paul, Cengage Learning, 2008.

Tanka, J & Most, P (2007) *Interactions 3 Listening/Speaking*, , McGraw Hill

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có ý thức học tập tốt
- Có đầy đủ tài liệu học tập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Unit 1: Making a difference 1.1 Vocabulary Collocation to describe giving help 1.2 Listening Inspiring dreams 1.3 Language focus Function Talking about present and past actions 1.5 TED TALK <i>A life lesson from a volunteer firefighter</i> 1.6 Presentation skill Helping your audience visualize 1.7 Communicate People who have made a difference	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Ước mơ” Làm việc theo cặp và theo nhóm Trình bày về một công việc hoặc cuộc sống mơ ước	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Ước mơ” Luyện bài nói về nhà “Cuộc sống mơ ước” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp Hiện tại và quá khứ	6	a1,a2, b1, b3 c1,c2
Unit 2:Trends 2.1 Vocabulary Collocations to describe trends 2.2 Listening Analyzing trends 2.3 Language focus Function Talking about future trends Grammar Review of Future tenses: WILL and BE GOING TO 2.4 Speaking Describing future trends 2.5 TED TALK How to start a movement 2.6 Presentation skills Commenting on visuals 2.7 Communicate Consumer trend	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Xu hướng” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về xu hướng trong tương lai: Giáo dục, thời trang; âm nhạc, v.v.	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Xu hướng” Luyện bài nói về nhà “Xu hướng việc làm trong tương lai” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2
Unit 3:Improving lives 3.1 Vocabulary Healthcare 3.2 Listening My health routine	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Sức khỏe” Làm việc	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “sức khỏe” Luyện bài	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2

<p>3.3 Language focus Function Talking about cause and effect Grammar Conjunctions for causes and effects 3.4 Speaking Making decisions based on user reviews 3.5 TED TALK My simple invention, designed to keep my grandfather safe 3.6 Presentation skills Opening with interesting facts 3.7 Communicate Innovative healthcare solutions</p>	theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về cách thức chăm sóc sức khỏe		nói về nhà Phòng bệnh hơn chữa bệnh Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp		
<p>Unit 4: Community builders 4.1 Vocabulary Words for talking about communities 4.2 Listening Creating green spaces 4.3 Language focus Function Talking about how places have changed Grammar Verb pattern with -ing and infinitives 4.4 Speaking Communication methods 4.5 TED TALK How giant websites design for you (and a billion others, too) 4.6 Presentation skills Asking the audience questions 4.7 Communicate Improving user experiences</p>	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Cộng đồng” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về ý thức cộng đồng của người trẻ tuổi ngày nay	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Công việc cộng đồng” Luyện bài nói về nhà hoạt động cộng đồng yêu thích Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2
<p>CONSOLIDATION 1 Review vocabulary Talk about an endangered species</p>					
<p>Unit 5: Good design 5.1 Vocabulary Design elements 5.2 Listening A designer’s advice 5.3 Language focus Function Talk about place and position Grammar Preposition of place 5.4 Speaking Designing a coat of arms 5.5 TED TALK How painting can transform communities 5.6 Presentation skills</p>	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Cộng đồng” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về ý thức cộng đồng của người trẻ tuổi ngày nay	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Công việc cộng đồng” Luyện bài nói về nhà hoạt động cộng đồng yêu thích Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2

Ending with a hope for the future 5.7 Communicate A neighborhood survey					
Unit 6: Inspiration 6.1 Vocabulary Sources of inspiration 6.2 Listening My inspiration 6.3 Language focus Function Reporting what someone said Grammar Reported speech 6.4 Speaking Getting advice 6.5 TED TALK Talk nerdy to me 6.6 Presentation skills Engaging with your audience 6.7 Communicate Explaining a topic of interest	Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm	2	Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị từ vựng thuộc chủ đề mới Làm việc nhóm Tích cực luyện tập kỹ năng nói	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2
Unit 7:Identity 7.1 Vocabulary Words for talking about identity 7.2 Listening Multicultural experiences 7.3 Language focus Function Talking about ongoing experiences and events Grammar Present perfect progressive 7.4 Speaking Talking about living abroad 7.5 TED TALK Where is your home? 7.6 Presentation skills Using stories to personalize your message 7.7 Communicate A survey on identity	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Bản sắc” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về trải nghiệm đáng nhớ	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “trải nghiệm” Luyện bài nói về nhà “Trải nghiệm đáng nhớ/Du lịch nước ngoài” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp		a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2
Unit 8:Transportation solutions 8.1 Vocabulary Transportation collocations 8.2 Listening An unusual commute 8.3 Language focus Function Making predictions Grammar Will and might 8.4 Speaking Changes in global travel 8.5 TED TALK	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Giao thông” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về cách thức giải quyết các vấn đề về giao thông ở TP	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Giao thông” Luyện bài nói về nhà “Phương tiện giao thông yêu thích” Ôn tập lại chủ điểm	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2

A skateboard, with a boost 8.6 Presentation skills Signposting 8.7 Communicate Inventing a transportation device	lớn		ngữ pháp		
CONSOLIDATION 2 Review vocabulary Talk about a great city					...
Unit 9: New words 9.1 Vocabulary Words for talking about languages 9.2 Listening Collecting words 9.3 Language focus Function Used to 9.4 Speaking Talking about changes in meaning 9.5 TED TALK What makes a word real? 9.6 Presentation skills Closing the loop 9.7 Communicate Guessing meaning	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Ngôn ngữ” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về tầm trọng của học ngoại ngữ	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Ngôn ngữ” Luyện bài nói về nhà “Nên chăng cho trẻ học ngoại ngữ sớm” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2
Unit 10: Understanding emotions 10.1 Vocabulary Feelings 10.2 Listening Dealing with emotions 10.3 Language focus Function Reporting other’s speeches and thoughts Grammar Reported speech 10.4 Speaking Talking about IQ in jobs 10.5 TED TALK This app knows how you feel 10.6 Presentation skills Giving a demonstration 10.7 Communicate Application of emotion-sensing technology	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Cảm xúc” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về sức khỏe tinh thần	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Cảm xúc” Luyện bài nói về nhà “Mô tả một cảm xúc lo lắng của bạn” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2
Unit 11: Leaders and thinkers 11.1 Vocabulary Collocations for talking about doing business 11.2 Listening Starting a business 11.3 Language focus Function Talking about obligation and giving advice	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Kỹ năng lãnh đạo” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về “kỹ	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Lãnh đạo” Luyện bài nói về nhà “một người lãnh đạo bạn khâm phục” Ôn tập lại	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2

Grammar Modals of necessity 11.4 Speaking Interview with a CEO 11.5 TED TALK Life at 30,000 feet 11.6 Presentation skills Quoting people 11.7 Communicate My business philosophy	năng lãnh đạo quan trọng”		chủ điểm ngữ pháp		
Unit 12: Well-being 12.1 Vocabulary Words for describing health and well-being 12.2 Listening What your brain does when you sleep 12.3 Language focus Function Talking about imaginary situations Grammar Second conditional 12.4 Speaking Describing your ideal lifestyle 12.5 TED TALK How to succeed? Get more sleep 12.6 Presentation skills Using humor 12.7 Communicate Debating on work-life balance	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Sức khỏe tinh thần” Làm việc theo cặp và theo nhóm Nêu quan điểm về “yếu tố quan trọng để duy trì sức khỏe tinh thần tốt”	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Sức khỏe tinh thần” Luyện bài nói về nhà “Vai trò của sức khỏe tinh thần” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2,b3 c1,c2
CONSOLIDATION 3 Review vocabulary Talk about an amazing discovery					
Tổng số tiết/giờ học		45		120	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra						
			a1	a2	b1	b2	b3	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Thuyết trình cá nhân	25%	x	x	x			x	
	ĐG2. Thuyết trình nhóm	25%	x	x		x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x			x	x
Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra						

8. Hoạt động đánh giá

8.1 Hoạt động đánh giá 1

- Chuẩn đầu ra: **a1, a2, b1, c1, c2**
- Tỷ lệ: **25%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân
- Mục đích bài đánh giá:
 - ✓ Đánh giá khả năng thuyết trình những bài nói bằng Tiếng Anh đơn giản
 - ✓ Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng để lập luận rõ ràng, củng cố và trình bày quan điểm cá nhân
 - ✓ Đánh giá khả năng giải quyết vấn đề, làm việc độc lập
 - Mô tả bài đánh giá

- ◆ Kiểm tra vốn từ vựng thuộc chủ đề đã học
- ◆ Đánh giá khả năng nghe hiểu và làm theo các chỉ dẫn ngắn đơn giản
- ◆ Áp dụng từ vựng đã học để trình bày những chủ đề ngắn có chuẩn bị trước
- ◆ Có thể trình bày quan điểm cá nhân về các chủ đề đã học một cách đơn giản

8.2 Hoạt động đánh giá 2

- Chuẩn đầu ra **a1,a2,b2,c1,c2**
- Tỷ lệ: **25%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Thuyết trình theo nhóm
- Mục đích:
 - ✓ Đánh giá khả năng tranh luận, lập luận rõ ràng, đưa ra quan điểm của mình
 - ✓ Đánh giá khả năng bắt đầu những cuộc hội thoại có tương tác, giao tiếp tương đối tự tin
 - ✓ Đánh giá kỹ năng phản xạ và hỏi đáp bằng Tiếng Anh
 - ✓ Đánh giá ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
- Mô tả bài đánh giá
- Đánh giá khả năng giao tiếp ở mức độ đơn giản với tốc độ nói khá nhanh thuộc những chủ đề đã học với độ chính xác hợp lý
- Có thể bày tỏ suy nghĩ về những chủ đề văn hóa, có tính trừu tượng như phim ảnh, âm nhạc
- Có thể diễn đạt cảm xúc và ứng xử trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm và thờ ơ

8.3 Hoạt động đánh giá 3: Bài thi kết thúc học phần

- Chuẩn đầu ra **a1,a2,b1,b2, c1,c2**
- Tỷ lệ: **50%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Bài thi nói trực tiếp
- Mục đích:
 - ✓ Đánh giá khả năng tích lũy vốn từ vựng theo yêu cầu
 - ✓ Đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ đặc biệt khả năng diễn đạt và giao tiếp ở mức độ trung cấp bằng Tiếng Anh
 - ✓ Đánh giá kỹ năng phản xạ và hỏi đáp bằng Tiếng Anh
 - ✓ Đánh giá ý thức và kỹ năng làm việc độc lập cũng như khả năng làm việc theo nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
- Mô tả bài đánh giá
- Học sinh trả lời các câu hỏi trình độ trung cấp liên quan đến chủ đề đã học
- Học sinh làm việc theo nhóm cùng nhau thảo luận và đưa ra giải pháp cho một vấn đề cụ thể được nêu ở đề bài
- Học sinh làm việc cá nhân nêu quan điểm của bản thân về chủ đề đã thảo luận

8.4 Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1 Thể hiện tốt khả năng tranh luận, lập luận rõ ràng, đưa ra quan điểm của mình	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2 Vận dụng tốt các kiến thức về từ vựng ngữ pháp đã học vào kỹ năng Nói	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng ở mức rất hạn chế
b1 Thể hiện tốt khả năng trình bày những bài thuyết trình đơn giản về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm như các chủ đề như tiền bạc, sự nghiệp, công nghệ, sức khỏe,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2 Thể hiện tốt kỹ năng nói tương tác hội thoại về chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, tuy nhiên đôi	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
lúc vẫn còn khó khăn để diễn đạt chính xác điều mình muốn nói					
c1 Thể hiện tốt khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2 Thể hiện tốt trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{KTTX1 \times 20 + KTTX2 \times 20 + KTCK \times 60}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Nhà trường cần có đầy đủ hệ thống phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường cần có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet để người học có thể tra cứu và sử dụng tài liệu số.

Người học cần chuẩn bị máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

ThS. Phan Thị Mai Hương